

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YD
TỈNH BG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 115/2024/HS-ST

Ngày 09 -12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YD, TỈNH BG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thu Huyền và bà Nguyễn Thị Thủy Khôi

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Đăng - Thư ký Toà án nhân dân huyện YD, tỉnh BG.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YD tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh BG và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh BG, Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh BG xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 124/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2024/QĐXXST-HS ngày 26/11/2024, đối với bị cáo: **BVL**, sinh năm 1999; nơi ĐKKHKT: xóm T X, xã A N, huyện LS tỉnh HB; tạm trú: tổ dân phố C, phường TT, thị xã V Y, tỉnh BG; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông BVV, sinh năm 1973 và bà BTD, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG. (Có mặt)

- Người làm chứng:

+ Anh TVT, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố AM, phường LL, thành phố CL, tỉnh HD. (Vắng mặt)

+ Anh LTQ, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Tân Ninh, xã Tư Mại, huyện YD, tỉnh BG. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do bị nghiện chất ma túy nên để có ma túy sử dụng, BVL đã nảy sinh ý định đi tìm mua ma túy. Khoảng 07 giờ ngày 14/09/2024, L thuê xe ôm của một người không quen biết đi đến khu vực cầu Đền Đô, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tìm mua ma túy. Khi đến cầu Đền Đô thì L gặp một nam thanh niên

không quen biết, L xuống xe, đi đến vị trí người nam thanh niên đang đứng hỏi “có ma túy Heroin bán không” thì người này trả lời là “có”. L bảo người này bán cho 300.000đồng rồi đưa tiền cho nam thanh niên, người này nhận tiền và đưa cho L 01 vỏ kẹo màu hồng bên trong có 03 gói giấy bạc trắng, L mở ra kiểm tra thấy bên trong mỗi gói giấy đều có chất cục bột màu trắng là ma túy Heroin nên cất giấu 03 gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi xe ôm về phòng trọ. Về đến phòng trọ, L dùng tay xé gói giấy bạc ra rồi chia số ma túy vừa mua về thành 05 gói nhỏ để sử dụng dần, L cất giấu 02 gói ma túy vào trong một túi nilon để vào trong ngăn kéo ngoài túi đựng đồ để tại đầu giường ngủ ở phòng trọ, còn 03 gói ma túy L cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc. Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, L đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn T, xã NH, huyện YD để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YD phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) vỏ kẹo bên trong chứa 03 (ba) gói giấy bạc, kiểm tra bên trong mỗi gói giấy bạc đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy nên được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”; 01 điện thoại Sam sung Galaxy A10, màu xanh.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của BVL tại tổ dân phố C, phường TT, thị xã V Y, tỉnh BG, phát hiện thu giữ: tại ngăn kéo ngoài túi đựng đồ để tại đầu giường ngủ 01 túi nilon màu trắng có rãnh khoá màu đỏ, bên trong có 02 gói giấy bạc mở ra bên trong đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy nên được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX”.

Kết luận giám định số 2000 ngày 19/9/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận:

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 03 (ba) gói giấy bạc, được đựng trong 01 (một) vỏ gói kẹo là ma túy, có tổng khối lượng 0,212 gam, loại Heroine (Heroin).

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "KX" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) gói giấy bạc, được đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 0,140 gam, loại Heroine (Heroin).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại Sam sung Galaxy A10, màu xanh; 01 phong bì ký hiệu “QT” và 01 phong bì ký hiệu “KX” đều chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện YD để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra BVL đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 118/CT-VKSYD ngày 06/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện YD đã truy tố BVL về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo L đã khai nhận toàn bộ nội dung, diễn biến hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YD giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo BVL từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 14/09/2024. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo. Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu “QT” và 01 phong bì ký hiệu “KX” đều chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định; trả lại bị cáo L 01 điện thoại Sam sung Galaxy A10, màu xanh nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện YD và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YD và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ các điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ

án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 10 phút ngày 14/09/2024, tại đoạn đường thuộc địa phận thôn T, xã NH, huyện YD, tỉnh BG, BVL có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YD, tỉnh BG bắt quả tang, thu giữ: tại túi quần phía trước bên phải L đang mặc 01 (một) vỏ kẹo bên trong chứa 03 (ba) gói giấy bạc, trong mỗi gói giấy bạc đều chứa chất cục bột màu trắng được giám định là ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,212 gam. Khám xét chỗ ở của L thu giữ 02 gói giấy bạc, bên trong đều chứa chất cục bột màu trắng được giám định là ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,140 gam. Tổng khối lượng ma túy BVL tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,352 gam ma túy Heroine.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện YD, tỉnh BG truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ pháp luật.

[4] Khi quyết định về tội danh, hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn bởi ma túy là chất gây nghiện làm băng hoại sức khỏe của con người, là hiểm họa của đại dịch HIV và là nguồn gốc dẫn đến biết bao loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4.2] Xét về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội như trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Không chỉ giúp giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích và biết tuân thủ pháp luật mà còn răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội này trong xã hội. Tuy nhiên, căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo. Việc xử phạt

bị cáo với mức hình phạt trong khung đề nghị như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[5] Ngoài hình phạt chính, lẽ ra Hội đồng xét xử còn áp dụng khoản 5 điều 249 của Bộ luật Hình sự để phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, do bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có công việc, thu nhập ổn định, sau khi phạm tội bị bắt tạm giam đến nay nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án gồm:

[6.1] Đối với 01 phong bì ký hiệu “QT” và 01 phong bì ký hiệu “KX” đều dán kín, niêm phong lại bằng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh BG bên trong đựng số ma túy thu giữ hoàn lại sau giám định: Đây là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu huỷ là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.2] Đối với 01 điện thoại Sam sung Galaxy A10, màu xanh của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo là phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông lái xe ôm chở bị cáo đi mua ma túy: Do bị cáo khai không rõ đặc điểm nhận dạng, không biết những người này là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, Điều 333, khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án.

Từ những phân tích đánh giá như trên, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 106; Điều 331; Điều 333; khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hình phạt: Xử phạt bị cáo BVL **01** (Một) năm **06** (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2024.

2. Vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư được dán kín, niêm phong mặt trước đề ký hiệu “QT” được niêm phong bằng hình dấu tròn mực đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BG bên trong chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định.

2.2. Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì được dán kín, niêm phong mặt trước đề ký hiệu “KX” đều được niêm phong bằng hình dấu tròn mực đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BG bên trong chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định.

2.3. Trả lại bị cáo BVL 01 (một) điện thoại Sam sung A10, màu xanh, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 357966108728560; số IMEI 2: 357967108728568 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2024)

3. Án phí: Bị cáo BVL phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng nghị đối với bản án của Viện kiểm sát cùng cấp là 15 ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 30 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND huyện YD;
- Chi cục THADS huyện YD;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Công an huyện YD;
- Sở tư pháp tỉnh BG;
- UBND phường, xã nơi cư trú bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hằng